

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45 /2019/HS-ST
Ngày: 16-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Chinh;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ân– Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 07 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn MK, sinh năm 1985; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm Quang Trung, xã Hải K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Viết L, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1956; Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ 4; Có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 14-5-2019 đến nay.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị SK, sinh năm 1962; Trú tại: Xóm Quang Trung, xã Hải K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1996; Trú tại: Xóm Quang Trung, xã Hải K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn S sinh năm 1996; Trú tại: Xóm Quang Trung, xã Hải K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

2. Anh Phạm Văn Na, sinh năm 1996; Trú tại: Xóm Quang Trung, xã Hải K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 20/5/2004;

Người đại diện MK pháp của chị Huệ: Bà Nguyễn Thị SK, sinh năm 1962; Cùng trú tại: Xóm Quang Trung, xã Hải K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

4. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1956; Trú tại: Xóm Quang Trung, xã Hải K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;

5. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1993; Trú tại: Xóm Quang Trung, xã Hải K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, bà SK, anh H, bà Th, chị H; vắng mặt người làm chứng anh S, anh N, anh D).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 12/02/2019, giữa bà Th và anh Nguyễn Văn H có xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau liên quan đến tranh chấp đất đai. Sau khi Vũ Văn MK về nghe bà Thê là mẹ đẻ kể lại chuyện vừa chửi nhau với anh H, bị cáo liền sang nhà anh H để nói chuyện nhưng sau đó giữa bị cáo và anh H tiếp tục cãi chửi nhau. MK thấy anh H chửi xúc phạm mẹ mình nên tức giận chạy đến chỗ anh H đang đứng, dùng tay phải tát vào mặt anh H một cái. Lúc này bà Nguyễn Thị SK và chị Nguyễn Thị Huệ là mẹ đẻ và em gái anh H chạy từ nhà ra chỗ anh H, chị Huệ dùng điện thoại quay lại nội dung sự việc. Do bị MK đánh nên anh H bức tức nhặt 2 viên gạch gần đó, mỗi tay cầm một viên giơ lên, thấy anh H cầm hai viên gạch nên MK đã chạy vào trong sân bếp nhà mình lấy một chiếc thuổng bằng kim loại, phi 34, dài 1m20, có lưỡi mỏng, chỗ rộng nhất 10cm chạy ra và giơ lên chọc về phía anh H và bà SK nên trúng vào phần trán trái giữa cung mày của bà SK làm rách da chảy máu. Thấy mẹ bị MK đánh nên anh H lao vào giằng chiếc thuổng từ tay MK, sau đó giữa anh H và MK lao vào vật lộn nhau thì được hàng xóm đến can ngăn nên ai về nhà nấy.

Hậu quả: Bà Nguyễn Thị SK bị thương ở vùng trán trái ngay giữa cung mày trái được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu từ ngày 13/02/2019 đến 18/02/2019 thì được xuất viện: Anh Nguyễn Văn H và Vũ Văn MK bị xây sát nhẹ nên không phải điều trị thương tích tại cơ sở y tế nào và xin tự khắc phục hậu quả, không đề nghị giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự.

Tại Cơ quan điều tra huyện Hải Hậu, bị cáo Vũ Văn MK đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đã tự nguyện nộp số tiền 15.000.000 đồng để khắc phục, bồi thường về phần dân sự cho bà Nguyễn Thị SK. Nhưng bà SK không nhận số tiền trên mà yêu cầu bị cáo phải bồi thường đủ cho bà tiền chi phí điều trị vết thương, thu thập thực tế bị mất, thu nhập bị mất của người chăm sóc, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe với tổng số tiền là 25.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 52/19/TgT ngày 29/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bà Nguyễn Thị SK là 02%. Cơ chế hình thành vết thương: Vật cứng tác động gây thương tích.

Cáo trạng số 46/CT-VKSHH ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Vũ Văn MK về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Vũ Văn MK đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Người bị hại bà Nguyễn Thị SK không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ khác, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường chi phí điều trị và các khoản khác cho bà SK theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn H đề nghị nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn MK từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi kể từ ngày tuyên án và đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự, Mục 1, phần II Nghị quyết số 03/2006 ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo Vũ Văn Hợp phải bồi thường cho bà Vóc các khoản sau:

- Chi phí MK lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút. Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe từ 4.842.594 đồng đến 5.842.594 đồng;

- Thu nhập thực tế bị mất của bà Vóc được xác định 150.000 đồng x 6 ngày = 900.000 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho bà SK là 150.000 đồng x 6 ngày = 900.000 đồng.

- Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: từ 3 đến 5 tháng lương cơ sở: từ 4.470.000 đồng đến 7.450.000 đồng;

Tổng các khoản mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại từ 11.112.594 đồng đến 15.092.594 đồng.

Phần tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều MK pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù MK với các chứng cứ như: Bản kết luận giám định thương tích, bệnh án của bị hại, biên bản hỏi cung của bị cáo; lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; biên bản thu giữ và trao trả vật chứng và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn về đất đai giữa 02 gia đình, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12-02-2019, giữa bị cáo và anh Nguyễn Văn H cãi chửi nhau. Bị cáo đã tát anh H một cái, do bực tức nên anh H đã cầm hai tay 2 viên gạch. Thấy vậy Bị cáo đã dùng chiếc thuổng bằng kim loại dơ lên chọc về phía anh H nhưng do bà SK và cháu Huệ đang đứng tại đó nên đã trúng vào trán trái bà Nguyễn Thị SK với tỷ lệ tổn thương cơ thể 02%. Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Văn MK đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, như đề Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, đây là quyền bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự, trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường MK ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; giữa bị cáo và người bị hại chưa thống nhất được mức bồi thường dân sự, nhưng tại cơ quan điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp 15.000.000đ để khắc phục bồi thường sức khỏe cho bà Nguyễn Thị SK nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như phân

tích ở trên. Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà hôm nay là phù MK.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bà Nguyễn Thị SK yêu cầu bị cáo phải bồi thường gồm chi phí điều trị vết thương, thu nhập thực tế bị mất, công người phục vụ và khoản tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe với tổng số tiền là 25.000.000đ. Xét yêu cầu bồi thường của bà SK thì thấy:

- Về chi phí MK lý cho việc điều trị vết thương: Bà SK điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu từ ngày 13-2-2019 đến 18-02-2019 là 6 ngày. Bà SK đã nộp các hóa đơn, chứng từ về chi phí điều trị: Phiếu thanh toán ra viện 1.106.594 đồng, hóa đơn thuốc 900.000 đồng, phiếu thu tiền khám chữa bệnh 836.000 đồng (BL 93, 95, 96); Tổng các khoản chi phí điều trị có hóa đơn tại bệnh viện: 2.842.594 đồng là chi phí MK lệ có chỉ định của bác sỹ được chấp nhận.

- Về yêu cầu thu nhập thực tế bị mất, công người phục vụ: Bà Nguyễn Thị SK điều trị tại bệnh viện 6 ngày thì xuất viện. Theo xác minh, thu nhập của bà SK có nghề nghiệp lao động phổ thông với ngày công lao động là 150.000 đồng x 6 ngày = 900.000 đồng; Công người phục vụ là: 150.000 đồng x 6 ngày = 900.000 đồng.

- Ngoài ra cần buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho bà SK là 5 tháng lương cơ sở: $5 \times 1.490.000 \text{ đồng} = 7.450.000 \text{ đồng}$ và khoản tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 2.000.000 đồng là phù MK. Tổng cộng các khoản chi phí bị cáo phải khắc phục bồi thường cho bà Nguyễn Thị SK là 14.092.594 đồng. Do vậy, đề nghị của bà Nguyễn Thị SK yêu cầu bị cáo phải bồi thường 25.000.000 đồng là không có căn cứ.

- Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra bị cáo tự nguyện nộp số tiền khắc phục bồi thường cho bà SK 15.000.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên đề nghị tự nguyện bồi thường các khoản cho bà SK với tổng số tiền 15.000.000đ. Xét việc bồi thường của bị cáo là tự nguyện MK pháp cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu 01 chiếc thuổng bằng kim loại dài 125cm, lưỡi rộng 10cm, cán hình trụ dài 105cm, ống phi 34 đã qua sử dụng. Xét đây là tài sản MK pháp của bà Th nên cần trả lại cho bà Thê quản lý, sử dụng là phù MK.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn MK phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Vũ Văn MK 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Văn MK cho UBND xã Hải K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường MK bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị SK 15.000.000 (*Mười lăm triệu*) đồng. (Số tiền trên đang tạm giữ theo sổ biên lai thu số 07645 ngày 26-7-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bà Th 01 chiếc thuổng bằng kim loại dài 125cm, lưỡi rộng 10cm, cán hình trụ dài 105cm, ống phi 34 đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu ngày 26-7-2019)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Văn MK phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường MK bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã Hải K: 01 bản;
- Bị cáo: 02 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu Vp: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thúy Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thúy Nga